

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án đầu tư theo yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn các tỉnh/thành phố khu vực miền Trung và Tây Nguyên

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 7941/BTNMT-TTra ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận kế hoạch kiểm tra năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư theo yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các đơn vị trên địa bàn các tỉnh/thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng và Ninh Thuận (danh sách các đơn vị được kiểm tra ban hành kèm theo Phụ lục I; Nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị được kiểm tra được thực hiện theo mẫu Báo cáo nêu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

Thời hạn kiểm tra là 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu tiến hành kiểm tra tại nơi được kiểm tra (không bao gồm thời gian phân tích, giám định, kiểm định mẫu môi trường).

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Vũ Đình Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trưởng đoàn;

2. Ông Phạm Anh Dũng, Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng đoàn;

3. Bà Trương Thị Minh Hà, Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng đoàn;

4. Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;

5. Bà Nguyễn Thị Phương Loan, Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;

6. Ông Dương Xuân Điệp, Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;

7. Đại diện thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;

8. Đại diện Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên;

9. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng và Ninh Thuận, thành viên;

10. Đại diện Công an các tỉnh/thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng và Ninh Thuận, thành viên;

11. Đại diện Ủy ban nhân dân quận/huyện nơi thực hiện dự án, thành viên;

12. Mời các chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tham gia Đoàn kiểm tra gồm:

- TS. Trịnh Xuân Đức, Viện Khoa học kỹ thuật hạ tầng và Môi trường, thành viên;

- TS. Lê Năng Định, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Môi trường, Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, thành viên;

- TS. Đào Thành Dương, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, thành viên.

Các thành viên Đoàn kiểm tra của tỉnh/thành phố nào sẽ tham gia Đoàn kiểm tra khi làm việc tại tỉnh/thành phố đó.

Đơn vị tham gia giám định, kiểm định, đo đạc và phân tích mẫu môi trường: Viện Công nghệ môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư theo yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các đơn vị có tên tại Điều 1 theo quy định của pháp luật. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra, lịch làm việc của Đoàn kiểm tra đến đối tượng kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; quyết định vị trí lấy mẫu, số lượng mẫu, thông số phân tích mẫu môi trường (nếu có) trong quá trình tiến hành kiểm tra; có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đoàn kiểm tra,

chịu trách nhiệm trước người ra quyết định kiểm tra, trước pháp luật về kết quả kiểm tra. Thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn kiểm tra, chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn kiểm tra, người ra quyết định kiểm tra và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Giao Vụ trưởng Vụ Môi trường chỉ đạo, theo dõi, giúp Bộ trưởng xử lý hoặc trình Bộ trưởng xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Môi trường, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các đơn vị được kiểm tra có tên tại Điều 1 và các ông (bà) có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh/TP: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng và Ninh Thuận (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở TN&MT, Công an các tỉnh/TP: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng và Ninh Thuận (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ MT (L30).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC KIỂM TRA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên Đơn vị (Chủ đầu tư Dự án) được kiểm tra	Địa chỉ	Địa điểm làm việc (tại Dự án được kiểm tra)
I	TỈNH THỪA THIÊN HUẾ		
1	Công ty cổ phần Khu công nghiệp GILIMEX	45 Nguyễn Huệ , phường Vĩnh Ninh , thành phố Huế , tỉnh Thừa Thiên Huế	Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Gilimex” tại phường Phú Bài và xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy , tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Công ty cổ phần Khu công nghiệp GILIMEX	45 Nguyễn Huệ , phường Vĩnh Ninh , thành phố Huế , tỉnh Thừa Thiên Huế	Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Bài giai đoạn III”
II	THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG		
3	Công ty Cổ phần dịch vụ cáp treo Bà Nà	Thôn An Sơn, xã Hoà Ninh, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng	Dự án “Đầu tư xây dựng tuyến cáp treo số 7 và số 8 Bà Nà Hills” tại xã Hoà Ninh và xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng
4	Công ty cổ phần địa cầu	Phường Hòa Hải và Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	Dự án “Khu đô thị ven sông Hòa Quý - Đồng Nò” tại phường Hòa Hải và Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng
III	TỈNH QUẢNG NAM		
5	Công ty TNHH Du lịch sinh thái Cồn Bắp	Cồn Bắp, phường Cầm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp” phường Cầm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
IV	TỈNH PHÚ YÊN		
6	Ban Quản lý dự án 85	Số 184 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông

			giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện tại thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn thuộc tỉnh Bình Định; thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An thuộc tỉnh Phú Yên
7	Ban Quản lý dự án 7	Số 66, Nguyễn Xi, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện tại huyện Tuy An, thành phố Tuy Hòa, huyện Tây Hòa, huyện Phú Hòa, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
V	TỈNH BÌNH ĐỊNH		
8	Công ty Cổ phần du lịch và khách sạn Việt – Mỹ	Thôn Vĩnh Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Tại Dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cát Hải Bay” tại thôn Vĩnh Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
VI	TỈNH LÂM ĐỒNG		
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Toàn Cầu	Tiểu khu 157 Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyên Lâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái Toàn Cầu tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
10	Công ty cổ phần du lịch sinh thái Lạc Nam	Tiểu khu 5-1 Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyên Lâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Khu resort, khách sạn cao cấp Lạc Hồng tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
11	Công ty cổ phần du lịch Lâm Đồng	Tiểu khu 9-3A Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyên Lâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Khu du lịch sinh thái thác Đatanla tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
VII	TỈNH NINH THUẬN		
12	Công ty Cổ phần Gia Việt	Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh	Dự án “Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Hòm, tại xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận”

		Ninh Thuận	
13	Công ty Cổ phần Mũi Dinh ECOPARK	Lầu 4 tòa nhà Sacombank 757 đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Dự án “Khu du lịch Mũi Dinh EcoPark” (quy mô diện tích 3.581.493 m ²) tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
14	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Bình Tiên	Khu du lịch Bình Tiên, thôn Bình Tiên, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	Dự án Khu du lịch Bình Tiên tại thôn Bình Tiên, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

PHỤ LỤC 2.

Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. Báo cáo tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

1. Các thông tin chung:

- Tên tổ chức:
- Người đại diện: Chức vụ: ĐT:
- Địa chỉ:.....Số điện thoại:.....
- Cán bộ phụ trách môi trường: ĐT: ĐTDĐ:

2. Sơ lược về hoạt động của tổ chức:

- Giấy chứng nhận đầu tư/Đăng ký kinh doanh ngày.....tháng..... năm, do (cơ quan) cấp;
- Loại hình sản xuất, kinh doanh:
- Thời gian triển khai thi công xây dựng Dự án; diện tích mặt bằng sử dụng (diện tích mặt bằng đã được bàn giao, diện tích chưa được bàn giao);
- Các hạng mục công trình của Dự án; các hạng mục công trình đã hoàn thành; các hạng mục công trình đang triển khai và các hạng mục chưa triển khai thi công.
- Số lượng, chủng loại các máy móc, thiết bị đã huy động đến thời điểm được kiểm tra.
- Số lượng cán bộ, công nhân đang thực hiện dự án.
- Hoá chất sử dụng: chủng loại, khối lượng; Nguyên, vật liệu sản xuất: chủng loại, khối lượng (nếu có);
- Lượng nước sử dụng trung bình ($m^3/ngày$); nguồn cung cấp (nước ngầm, nước mặt, nước máy); Giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước,...
- Các thông tin khác...

3. Thông tin về công tác bảo vệ môi trường:

Báo cáo đầy đủ việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, triển khai xây dựng dự án, các nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, các nội dung chưa thực hiện, cụ thể:

- Công tác lập, trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) (đã/chưa thực hiện; số văn bản phê duyệt...).
- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ: có đúng thông số, tần suất, vị trí giám sát theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt?
- Về nước thải: nguồn phát sinh, khối lượng trung bình (... $m^3/ngày$); hệ thống xử lý nước thải (có/không, nếu có tóm tắt công nghệ xử lý); nguồn tiếp nhận nước thải (sông, suối, ao, hồ, mương); kết quả phân tích nước thải (đạt/không đạt);

- **Về bụi, khí thải:** nguồn phát sinh, biện pháp xử lý (mô tả công nghệ xử lý, loại thiết bị xử lý);

- **Về quản lý chất thải rắn thông thường:** nguồn phát sinh, chủng loại, khối lượng, công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý đối với: lớp đất hữu cơ, đất đá thừa, đất đá thải, rác thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại? Tổ chức (cá nhân) thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý. Các biện pháp xử lý chất thải rắn khác (nếu có).

- **Về quản lý chất thải nguy hại (CTNH):** nguồn phát sinh, chủng loại, khối lượng; công tác thu gom, phân loại và lưu giữ CTNH; tổ chức (cá nhân) thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý, tiêu huỷ CTNH?.

- **Tiếng ồn:** nguồn phát sinh tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn.

- **Biện pháp ứng phó sự cố môi trường, sự cố hóa chất (nếu có).**

4. Bảng tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án:

STT	Các công trình, biện pháp BVMT theo yêu cầu của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM	Tình hình thực hiện	Giải trình
1			
2			
.....			

5. Kết luận và kiến nghị: Đánh giá những việc đã làm được và những nội dung còn tồn tại, đề xuất và kiến nghị.

Đại diện tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

II. Danh mục hồ sơ, tài liệu chuẩn bị để làm việc với Đoàn kiểm tra:

- (1) Báo cáo tình hình thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường theo yêu cầu tại mục I nêu trên: 07 bản có ký tên, đóng dấu;
- (2) Giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 01 bản sao công chứng;
- (3) Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (01 bản phô tô);
- (4) Các báo cáo công tác bảo vệ môi trường từ khi triển khai thi công xây dựng đến nay;
- (5) Các báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ từ khi triển khai thi công xây dựng đến nay;
- (6) Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại (nếu có) và chứng từ chuyển giao chất thải nguy hại; kết quả phân định chất thải

nguy hại (đối với bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước được phân tích theo QCVN 50:2013/BTNMT,...);

- (7) Sơ đồ thoát nước có xác định vị trí thoát nước ra ngoài (01 bản phôi tô);
- (8) Bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; các bản vẽ thiết kế các công trình bảo vệ môi trường (01 bản phôi tô)
- (9) Giấy phép khai thác nước mặt (nếu có): 01 bản sao.

Ghi chú:

- Các số liệu nêu trên đề nghị tổ chức báo cáo chi tiết, đúng thực tế để làm căn cứ ban hành Thông báo kết luận sau khi kết thúc kiểm tra. Đồng thời gửi file mềm báo cáo với các nội dung nêu trên cho Đoàn kiểm tra (trước ngày kiểm tra thực tế tại cơ sở 01 ngày) theo địa chỉ email: phuongloanctd@gmail.com.

- Thông tin chi tiết xin liên hệ: Nguyễn Thị Phương Loan, điện thoại: 0912902790.